

12. NÓI QUANH⁶⁸**A. DUYÊN KHỞI**

Một thời, Đức Thế Tôn ở vườn Cù-sư-la, tại Câu-thiểm-tỳ.

Bấy giờ, Tôn giả Tỳ-kheo Xiển-đà⁶⁹ phạm tội. Các Tỳ-kheo hỏi:

- Thầy có tự biết là mình phạm tội không?

Xiển-đà đem những việc khác để trả lời với các Tỳ-kheo:

- Thầy nói với ai vậy? Nói chuyện gì? Luận bàn về lý lẽ gì? Nói với tôi hay nói với ai? Ai phạm tội vậy? Tội do đâu sanh? Tôi không thấy tội. Sao nói tôi có tội?

Các Tỳ-kheo nghe. Lúc ấy, trong số đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết tầm quý, cơ hiềm Tỳ-kheo Xiển-đà:

- Tại sao thầy tự biết phạm tội, mà khi các Tỳ-kheo hỏi, lại đem các việc khác để trả lời với các Tỳ-kheo: “Thầy nói với ai vậy? Nói chuyện gì? Luận bàn về lý lẽ gì? Nói với tôi hay nói với ai? Ai phạm tội vậy? Tội do đâu sanh? Tôi không thấy tội. Sao nói tôi có tội?”

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Tỳ-kheo Xiển-đà:

- Việc ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Nay Xiển-đà Tỳ-kheo, tại sao ông phạm tội, khi các Tỳ-kheo hỏi: “Thầy tự biết có tội không?” Ông lại đem những việc khác để trả lời với các Tỳ-kheo: “Thầy nói với ai vậy? Nói chuyện gì? Luận bàn về lý lẽ gì? Nói với tôi hay nói với ai? Ai phạm tội vậy? Tội do đâu sanh? Tôi không thấy tội, sao nói tôi có tội?”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách Xiển-đà Tỳ-kheo rồi, bảo các Tỳ-kheo:

Từ nay về sau cho phép Tăng tác bạch rồi nên gọi đương sự làm pháp dư ngữ⁷⁰. Nên tác bạch như vậy:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo Xiển-đà này phạm tội. Các Tỳ-kheo hỏi, “thầy có tự biết là mình phạm tội không?” Xiển-đà đem những việc khác để trả lời với các Tỳ-kheo, “Thầy nói với ai vậy? Nói chuyện gì? Luận bàn về lý lẽ gì? Nói với tôi hay nói với ai? Ai phạm tội vậy? Tội do đâu sanh? Tôi không thấy tội, sao nói tôi có tội?”

67. Thập tụng 12, Căn bản 28: Ba-dật-đề 1>. Các bộ khác: Ba-dật-đề 12. Pali, Pāc. 12 aññavāḍaka.

68. Xiển-đà Tỳ-kheo 闍陀比丘. Xem ch.ii, Tăng-già-bà-thi-sa xiii. Ngũ phần: Nhóm sáu Tỳ-kheo phạm tội.

Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận sẽ gọi Xiển-đà Tỳ-kheo đến làm pháp dư ngữ. Đây là lời tác bạch⁷¹.

- Tác bạch như vậy gọi là pháp dư ngữ.

- Từ nay về sau Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo nào, nói dư ngữ, Ba-
dật-đề. Thế Tôn vì Tỳ-kheo kiết giới
như vậy.

Bấy giờ Tôn giả Tỳ-kheo Xiển-đà bị chúng Tăng cấm chế không được nói dư ngữ, sau đó lại gây phiền nhiễu chúng Tăng bằng cách kêu đến thì không đến, không kêu lại đến; nên đứng lên thì không đứng lên, không nên đứng lên lại đứng lên; nên nói thì không nói, không nên nói lại nói.

Các Tỳ-kheo nghe vậy, trong số đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết tầm quý, cơ hiềm Xiển-đà Tỳ-kheo: Tại sao sau khi chúng Tăng tác pháp dư ngữ rồi lại cố ý gây phiền nhiễu chúng Tăng bằng cách kêu đến thì không đến, không kêu lại đến; nên đứng lên thì không đứng lên, không nên đứng lên lại đứng lên; nên nói

thì không nói, không nên nói lại nói?

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Tỳ-kheo Xiển-đà:

- Việc ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Nay Xiển-đà Tỳ-kheo, tại sao sau khi chúng Tăng chế cấm tác pháp dư ngữ, rồi lại cố ý gây phiền nhiễu chúng Tăng bằng cách kêu đến thì không đến, không kêu lại đến; nên đứng lên thì không đứng lên, không nên đứng lên lại đứng lên; nên nói thì không nói, không nên nói lại nói?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách Xiển-đà Tỳ-kheo rồi, bảo các Tỳ-kheo:

69. (T22n1428, tr.642b10): Đương danh tác dư ngữ 當名作餘語. Thập tụng 12 (T2>n14>5, tr.76b14), ức thức pháp 憶識法. Căn bản 28 (T2>n1442, tr.778b7), tác yết-ma ha trách 羯磨呵責. Pali (Vin.iv. >5): aññavādaka ropetu, khiển trách sự nói lãng.

71. Thập tụng, Căn bản, Pali, đều nói yết-ma bạch nhị.

- Từ nay về sau, bạch rồi, gọi Tỳ-kheo Xiển-đà đến tác pháp xúc não⁷² như sau:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo Xiển-đà, Tăng gọi đến tác pháp dư ngữ rồi lại xúc não chúng Tăng bằng cách kêu đến không đến, không kêu lại đến; nên đứng lên không đứng lên, không nên đứng lên lại đứng lên; nên nói không nói, không nên nói lại nói. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, chế cấm Tỳ-kheo Xiển-đà gọi là tác pháp xúc não. Đây là lời tác bạch.

- Bạch như vậy rồi, gọi là tác pháp xúc não.

Từ nay về sau nên nói giới như vậy:

Tỳ-kheo nào, nói dư ngữ và gây phiền nhiễu người khác, Ba-dật-đề.

A. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo: Nghĩa như trên.

Dư ngữ⁷³: Tăng chưa tác bạch mà nói lãng, như nói, - Thầy nói với

ai? Nói chuyện gì? Bàn luận chuyện gì? Nói với tôi hay nói với ai? Tôi không thấy tội này. Nói như vậy đều phạm Đột-kiết-la. Nếu tác bạch rồi mà nói như vậy, tất cả đều phạm Ba-dật-đề.

Gây phiền nhiễu⁷⁴: Nếu trước khi tác bạch, gọi đến thì không đến, không gọi mà đến; nên đứng lên thì không đứng lên, không nên đứng lên lại đứng lên; nên nói thì không nói, không nên nói lại nói; tất cả đều phạm Đột-kiết-la. Nếu bạch rồi mà nói như vậy, tất cả đều phạm Ba-dật-đề. Nếu Thượng tọa kêu đến mà không đến, phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Nghe lại lời nói trước không hiểu vì có sự mập mờ, cho nên hỏi lại: Thầy nói với ai?.. Cho đến, Tôi không thấy tội này.

72. Xúc não 觸惱. Pali, nt.: Vihesaka ropetu, khiến trách sự gây não loạn

73. Dư ngữ 餘語. Trong giới văn, dị ngữ 異語. Pali: aññavāḍaka., sự nói lãng, nói quanh để chối tội.

74. Hán: Xúc não 觸惱. Pali: Vihesako, sự gây rối

Nếu vì sự tác yết-ma phi pháp, yết-ma phi tỳ-ni; hoặc Tăng, hoặc chùa tháp, hoặc Hòa thượng, đồng Hòa thượng, hoặc A-xà-lê, đồng A-xà-lê, hoặc tri thức quen biết cũ, muốn làm yết-ma không lợi ích, không đem lại sự hòa hợp, khi ấy gọi đến mà không đến, thì không phạm.

Nếu vì sự tác yết-ma phi pháp, yết-ma phi tỳ-ni; hoặc Tăng, hoặc chùa tháp, hoặc Hòa thượng, đồng Hòa thượng, hoặc A-xà-lê, đồng A-xà-lê, hoặc tri thức quen biết cũ, muốn làm yết-ma không lợi ích, khi ấy muốn biết lời dạy, tuy bảo đừng đến, mình lại đến, mà không phạm.

Hoặc nhất tọa thực, hoặc không tác pháp dư thực mà ăn, hoặc bệnh, tuy được bảo đứng lên mà không đứng lên, vẫn không phạm.

Hoặc nhà bị sập đổ, hoặc bị cháy, hoặc rắn độc vào nhà, hoặc gặp giặc, hoặc hổ lang, sư tử, hoặc bị cường lực bắt dẫn đi, hoặc bị người khác trói, hoặc mạng nạn, hoặc phạm hạnh nạn; tuy bảo đừng đứng lên mà đứng lên, thì không phạm.

Hoặc được người hỏi với ác tâm, hoặc hỏi pháp thượng nhân, bảo, Thầy hãy nói điều này; khi ấy không nói mà không phạm.

Hoặc khi tác yết-ma phi pháp, yết-ma phi tỳ-ni; hoặc Tăng, hoặc chùa tháp, hoặc Hòa thượng, đồng Hòa thượng, hoặc A-xà-lê, đồng A-xà-lê, hoặc tri thức quen biết cũ, muốn làm yết-ma không lợi ích; khi ấy bảo đừng nói mà nói, không phạm.

Hoặc nói nhỏ, hoặc nói vội vàng, hoặc nói trong mộng, hoặc nói một mình, hoặc muốn nói việc này nhằm nói việc kia thì không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới, si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.